

Công văn

Tiền Giang, ngày 01 tháng 06 năm 2016

V/v: Giải trình KQKD hợp nhất giữa niên độ 2016
 số trước soát xét và sau soát xét

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 2016 (đã soát xét) của Công ty Cổ phần Hùng Vương:

Chỉ tiêu	Niên độ 2016 (từ 01/10/2015 - 31/03/2016)			
	Trước kiểm toán	Kiểm toán	Chênh lệch	% tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.069.005.488.421	8.395.698.466.103	(2.673.307.022.318)	-24%
2. Các khoản giảm trừ	72.341.130.094	71.389.151.246	(951.978.848)	-1%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.996.664.358.327	8.324.309.314.857	(2.672.355.043.470)	-24%
4. Giá vốn hàng bán	10.353.615.701.733	7.636.762.497.951	(2.716.853.203.782)	-26%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	643.048.656.594	687.546.816.906	44.498.160.312	7%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	49.875.525.651	64.351.206.816	14.475.681.165	29%
7. Chi phí tài chính	288.343.357.643	304.880.750.484	16.537.392.841	6%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>232.112.881.235</i>	<i>230.653.597.928</i>	<i>(1.459.283.307)</i>	<i>-1%</i>
8. Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	28.778.224.051	-29.397.585.430	(58.175.809.481)	-202%
9. Chi phí bán hàng	260.938.146.165	260.960.890.826	22.744.661	0%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	105.593.759.144	119.504.319.008	13.910.559.864	13%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	66.827.143.344	37.154.477.974	(29.672.665.370)	-44%
12. Thu nhập khác	16.981.144.122	10.124.695.664	(6.856.448.458)	-40%
13. Chi phí khác	2.567.170.665	2.025.127.783	(542.042.882)	-21%
14. Lợi nhuận khác	14.413.973.457	8.099.567.881	(6.314.405.576)	-44%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	81.241.116.801	45.254.045.855	(35.987.070.946)	-44%
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.352.415.102	8.937.757.946	585.342.844	7%
17. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.726.906.849	(2.901.928.108)	(4.628.834.957)	-268%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	71.161.794.850	39.218.216.017	(31.943.578.833)	-45%
Trong đó:				
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	41.344.788.936	17.534.744.129	(23.810.044.807)	-58%
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	29.817.005.914	21.683.471.888	(8.133.534.026)	-27%
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	210	58	(152)	-72%
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	210	58	(152)	-72%

Các điều chỉnh trọng yếu của kiểm toán:

- Loại trừ lợi nhuận chưa thực hiện của các nghiệp vụ mua bán nội bộ
- Trích lập các khoản dự phòng

Ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh nói trên làm lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ giảm 23.810.044.807 đồng, tương đương 58%.

Trên đây là giải trình cho các chênh lệch trọng yếu của Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên 2016 sau soát xét so với số liệu trước soát xét của Công ty Cổ phần Hùng Vương.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT, VP



DƯƠNG NGỌC MINH